

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUẾ VÕ  
TỈNH BẮC NINH**

**Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam  
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/HNGĐ- ST.

Ngày: 13/5/2021.

V/v: Chị T xin ly hôn anh Th

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ TỈNH BẮC NINH**

**- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông: Hoàng Ngọc Sơn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Đức Thực – Cán bộ hưu;

Bà Phan Thị Nhụ - Cán bộ hưu.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Quốc Huy- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Võ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tham gia phiên tòa:** Bà Đặng Thị Kim Phụng -Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Võ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 142/2021/TLST- HNGĐ ngày 02/3/2021 về tranh chấp hôn nhân gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26 /2021/QĐXX-ST ngày 30 tháng 3 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 07B/2021/QĐST- HNGĐ ngày 16/4/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn : Chị Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1998.

HKTT : thôn Việt Vân, xã Việt Thống, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Chỗ ở: thôn Vĩnh Thế, xã Đại Xuân, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Có mặt.

- Bị đơn : Anh Phạm Văn Th, sinh năm 1990.

HKTT, chỗ ở : thôn Việt Vân, xã Việt Thống, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Đề nghị giải quyết vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Hồng T trình bày tại phiên tòa:**  
Tôi kết hôn với anh Phạm Văn Th, sinh năm 1990, địa chỉ : thôn Việt Vân, xã Việt Thống, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh ngày 04/7/2016 trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ các quy định của pháp luật, đăng ký kết hôn ở UBND xã Việt Thống, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi cưới vợ chồng chung sống cùng gia đình nhà anh Th ở Việt Vân, xã Việt Thống, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh khoảng 01 năm thì vợ chồng tách sổ hộ khẩu riêng và ra ở riêng trên đất của bố mẹ anh Th. Vợ chồng chung sống đến cuối năm 2017, sau khi đẻ con thứ hai thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Th ham mê cờ bạc, nợ nần nhiều, bản thân tôi phải trả nợ cho anh Th ba lần, mỗi lần khoảng 3 đến 4 trăm triệu đồng. Nhưng sau đó anh Th vẫn chứng nào tật đấy, vẫn ham mê cờ bạc, mặc dù tôi khuyên bảo nhiều nhưng vẫn không nghe. Ngoài ra anh Th còn có quan hệ trai gái bất chính, mặc dù tôi không bắt được quả tang nhưng, bản thân anh Th nói

với tôi và mọi người cũng biết và nói cho tôi biết. Dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày một nghiêm trọng, kéo dài mấy năm nay. Tôi xác định vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa nên đã ly thân từ khoảng cuối năm 2019 đến nay, vợ chồng cắt đứt mọi quan hệ, không liên lạc gì với nhau nữa. Thỉnh thoảng anh Th chỉ điện thoại cho tôi để nói chuyện với con thôi. Từ khi ly thân hai bên đều không có biện pháp nào để đoàn tụ, chúng tôi cũng nhờ gia đình hòa giải cho vợ chồng nhưng không được, do hai vợ chồng đều quyết định ly hôn. Khi ly thân tôi về nhà đẻ tại thôn Vĩnh Thế, xã Đại Xuân để ở, còn anh Th vẫn ở Việt Vân, Việt Thống.

Nay tôi xác định vợ chồng không còn tình cảm với nhau nữa, không thể hòa giải đoàn tụ được nữa, bản thân anh Th cũng nhất trí ly hôn, nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện Quế Võ giải quyết ly hôn cho chúng tôi, để tạo điều kiện cho cả hai bên xây dựng cuộc sống mới.

Về con chung: Vợ chồng tôi có 02 con là:

1. Phạm Yến N, sinh ngày 24/8/2016 hiện đang ở với bố là anh Th từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay.

2. Phạm Văn M, sinh ngày 01/8/2017, hiện vẫn đang ở với tôi.

Ly hôn tôi xin được nuôi cháu gái là Phạm Yến N, giao cháu Phạm Văn M cho anh Th trực tiếp nuôi. Về cấp dưỡng nuôi con để vợ chồng tôi tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công sức: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra tôi không yêu cầu gì khác.

**Theo bị đơn là anh Phạm Văn Th trình bày trong bản tự khai:**

Tôi đã nhận được thông báo thụ lý vụ án của Tòa án. Tôi xin tự khai như sau: Tôi kết hôn với chị Nguyễn Thị Hồng T từ ngày 04/7/2016 trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ các quy định của pháp luật, đăng ký tại UBND xã Việt Thống, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng gia đình nhà tôi ở thôn Việt Vân, xã Việt Thống khoảng 01 năm thì tách sổ hộ khẩu riêng và ra ở riêng trên nhà đất của bố mẹ tôi. Vợ chồng chung sống đến cuối năm 2017 sau khi đẻ cháu thứ hai thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Vợ chồng tôi thường xuyên xảy ra đánh cãi chửi nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau về quan điểm và cách sống, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày một nghiêm trọng, kéo dài mấy năm nay. Chúng tôi xác định vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa nên đã ly thân từ khoảng năm 2019 đến nay, cắt đứt mọi quan hệ, không liên lạc gì với nhau nữa. Thỉnh thoảng tôi chỉ điện thoại cho vợ tôi để nói chuyện với con thôi. Từ khi ly thân hai bên đều không có biện pháp nào để đoàn tụ, chúng tôi cũng không nhờ gia đình và địa phương hòa giải cho vợ chồng. Khi ly thân vợ tôi về nhà đẻ tại thôn Vĩnh Thế, xã Đại Xuân để ở, còn tôi vẫn ở thôn Việt Vân, xã Việt Thống.

Nay tôi xác định vợ chồng tôi đến nay không còn tình cảm với nhau nữa, không thể hòa giải đoàn tụ với nhau được. Nên tôi nhất trí ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn cho chúng tôi.

Về con chung: Vợ chồng tôi có 02 con là Phạm Yến N, sinh ngày

24/8/2016 hiện đang ở với tôi từ khi ly thân cho đến nay. Còn cháu Phạm Văn M, sinh ngày 01/8/2017 hiện ở với mẹ. Ly hôn vợ chồng tôi thỏa thuận nhất trí để cho vợ tôi nuôi cháu gái là Phạm Yến N, còn cháu Phạm Văn M giao cho tôi trực tiếp nuôi. Về cấp dưỡng nuôi con tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ, công sức vợ chồng tôi không có.

Quá trình giải quyết ly hôn, do điều kiện tôi phải đi làm ăn xa, không thể về tham gia giải quyết ở Tòa án được. Nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết xét xử vắng mặt tôi.

Ngoài ra tôi không trình bày và yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Tất cả đều tuân thủ đúng đủ theo quy định của pháp luật. Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 55, 81, 82, 83 – Luật hôn nhân và gia đình; Điều a, Khoản 1, Điều 39; Điều 228, 235, 147 - Bộ luật tố tụng dân sự: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Phạm Văn Th. Về con chung: Giao cho chị T trực tiếp nuôi con là cháu Phạm Yến N, sinh ngày 24/8/2016. Giao cho anh Th trực tiếp nuôi con là cháu Phạm Văn M, sinh ngày 01/8/2017. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chị T, anh Th không yêu cầu nên không đề cập giải quyết. Chị T, anh Th có quyền và nghĩa vụ thăm nom con sau ly hôn mà không ai được cản trở. Chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Phạm Văn Th kết hôn ngày 04/7/2016 trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ các quy định của pháp luật, đăng ký kết hôn ở UBND xã Việt Thống, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh. Nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới vợ chồng chung sống cùng gia đình nhà anh Th tại thôn Việt Vân, xã Việt Thống khoảng 01 năm thì vợ chồng tách sổ hộ khẩu riêng và ra ở riêng trên đất của bố mẹ anh Th. Vợ chồng chung sống đến cuối năm 2017, sau khi đẻ con thứ hai thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị T là do anh Th ham mê cờ bạc, nợ nần nhiều, bản thân chị phải trả nợ cho chồng ba lần, mỗi lần khoảng 3 đến 4 trăm triệu đồng. Nhưng sau đó chồng chị vẫn chứng nào tật đấy, mặc dù chị khuyên bảo nhiều nhưng vẫn không nghe. Ngoài ra anh Th còn có quan hệ trai gái bất chính, mặc dù chị không bắt được quả tang nhưng, bản thân anh Th nói với chị, và mọi người cũng biết và nói cho chị biết. Theo anh Th mâu thuẫn vợ chồng là do vợ chồng không hợp nhau về quan điểm và cách sống, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày một nghiêm trọng, kéo dài mấy năm nay. Vợ chồng xác định không còn tình cảm, không thể chung sống với nhau được nữa nên đã ly thân từ khoảng cuối năm 2019 đến nay, vợ chồng cắt đứt mọi quan hệ, không liên lạc gì với nhau nữa. Thỉnh thoảng anh Th

chỉ điện thoại cho chị T để nói chuyện với con thôi. Từ khi ly thân hai bên đều không có biện pháp nào để đoàn tụ, không nhờ gia đình và địa phương hòa giải cho vợ chồng. Nay vợ chồng xác định không còn tình cảm với nhau nữa, không thể hòa giải đoàn tụ được, anh Th cũng nhất trí ly hôn.

Tại phiên tòa chị T vẫn giữ yêu cầu ly hôn. Xét sự thuận tình ly hôn này là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp pháp luật, nên cần chấp nhận.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con là: Phạm Yến N, sinh ngày 24/8/2016 hiện đang ở với anh Th; Phạm Văn M, sinh ngày 01/8/2017, hiện đang ở với chị T. Ly hôn vợ chồng thỏa thuận giao cháu gái là Phạm Yến N cho chị T trực tiếp nuôi, giao cháu trai là Phạm Văn M cho anh Th trực tiếp nuôi. Về cấp dưỡng nuôi con vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ, công sức: Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét sự thống nhất của vợ chồng ở trên là tự nguyện, phù hợp pháp luật và thực tế nên cần ghi nhận.

Chị T, anh Th có quyền và nghĩa vụ thăm nom con sau ly hôn mà không ai được cản trở.

Về án phí: Chị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 - Luật hôn nhân và gia đình. Điểm a, Khoản 1, Điều 39; Điều 228, 235, 147, 271, 273 – Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Xử: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Phạm Văn Th. Về con chung: Giao cho chị T trực tiếp nuôi con là cháu Phạm Yến N, sinh ngày 24/8/2016. Giao cho anh Th trực tiếp nuôi con là cháu Phạm Văn M, sinh ngày 01/8/2017. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chị T, anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị T, anh Th có quyền và nghĩa vụ thăm nom con sau ly hôn mà không ai được cản trở. Về án phí: Chị T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị T đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí tại biên lai số: 02586 ngày 02/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Chị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện.
- Chi cục THADS huyện;

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

- UBND xã Việt Thống.
- Dương sự.
- Lưu hồ sơ, VP.

**Hoàng Ngọc Sơn**

**TH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Đức Thực    Phan Thị Nhự**

**Hoàng Ngọc Sơn**